

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HC-ST

Ngày: 30/01/2026

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tiến Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Dung**;
2. Ông **Lê Ngọc Thắng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Quang Bách** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2024/TLST-HC ngày 01/10/2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HC ngày 08/01/2026, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Đỗ Minh T**, sinh năm 1969 – Có mặt.

Địa chỉ: Tổ A, số A đường P, phường P, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Lưu Thanh H** và Luật sư **Nhâm Mạnh H1**, thuộc Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố H – Có mặt.

Địa chỉ: Số A, ngõ A P, phường P, TP Hà Nội.

Người bị kiện: Chủ tịch và UBND phường P, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn H2** – Chủ tịch UBND phường P, thành phố Hà Nội – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Cần Đức D** – Phó Chủ tịch UBND phường P, thành phố Hà Nội – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, các Bản tự khai có trong hồ sơ, người khởi kiện – ông **Đỗ Minh T trình bày:**

Năm 1987 ông T được UBND Thành phố H - UBND huyện T cấp cho đất để làm nhà ở theo giấy sử dụng đất số: 48 UBXD ngày 05/01/1987 (có tài liệu kèm

theo) gia đình ông T quản lý sử dụng sinh sống trên diện tích nhà đất này từ ngày được cấp cho đến nay, hằng năm vẫn đóng thuế nhà ở theo quy định của pháp luật. Ngày 24 tháng 03 năm 2024 ông T nhận được thông báo số: 98/GM - UBND của UBND quận C mời đến làm việc. Lần 1: họp vận động, đối thoại đối với ông Đỗ Minh T - người có đất thu hồi tại dự án Mở rộng Trụ sở Bộ C, số D đường P, phường M (có tài liệu kèm theo). Mời làm việc ngày 25 tháng 03 năm 2024 (có biên bản làm việc kèm theo). Lần 2: Có giấy mời số : 363/GM-UBND phường M , ngày 09/04/2024. Giấy mời đưa người dân là phải đi ngay họp trong ngày (có tài liệu kèm theo) Họp vận động, thuyết phục các hộ gia đình, cá nhân có nhà, đất trong phạm vi thu hồi phối hợp thực hiện Quyết định thu hồi đất và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C Phạm Văn Đ, M, Q. C, Hà Nội. trong khi có 02 lần đưa giấy mời họp để vận động và chính quyền mới cung cấp cho ông T quyết định thu hồi đất của UBND quận C chỉ là bản Foto không có dấu đỏ trong quyết định thu hồi đất của Quận C đều ghi căn cứ vào quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 09/5/2023 của Thủ tướng Chính Phủ, căn cứ Quyết định số : 4181/QĐ - BCA ngày 15/6/2023 của Bộ trưởng Bộ C và căn cứ vào quyết định của U... ông T đang đề nghị UBND quận C cung cấp đầy đủ các văn bản, quyết định mà quận căn cứ để thu hồi đất phục vụ dự án mở rộng Bộ C cho ông T để ông T được biết, nếu đúng ông T sẽ hợp tác và không chống đối. Ông T có đưa ra ý kiến đề nghị và chưa nhận được các văn bản giấy tờ trên và chưa được giải đáp từ phía chính quyền thì ngày trong đêm tối ngày 09/04/ 2024 UBND quận C và UBND phường M cho người đến đuổi người nhà ông T ra khỏi nhà, rào chắn xung quanh và cho máy xúc san ủi phá dỡ toàn bộ ngôi nhà 03 tầng toàn bộ tài sản của gia đình ông T vẫn ở trong đó. Trong khi không bồi thường hỗ trợ gia đình ông T, không có một văn bản thông báo hay QĐ cưỡng chế nào thông báo cho ông T được biết. Nghĩa là chiều ngày 09/04/2024 làm việc họp vận động thì tối 09/04/2024 tổ chức đàn áp, đuổi cưỡng chế luôn, sáng hôm sau tức 10/04/2024 tổ chức cưỡng chế san phẳng ngôi nhà 03 tầng của gia đình nhà ông T.

Nay ông T làm đơn này khởi kiện UBND quận C, UBND phường M có hành vi lạm quyền làm sai quy định luật pháp Việt Nam, không cung cấp đầy đủ tài liệu văn bản hồ sơ khi có dự án thu hồi đất gửi cho dân, thu hồi đất, cưỡng chế đất không bồi thường theo đúng quy định.

Ngày 06/11/2024, ông Đỗ Minh T nộp đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu Chủ tịch và UBND quận C, Chủ tịch UBND phường M cung cấp cho ông T các tài liệu văn bản liên quan đến việc thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Đỗ Minh T.

Tại đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 04/12/2025, ông Đỗ Minh T yêu cầu hủy: - Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch UBND quận C về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Ý kiến của người bị kiện – UBND quận C:

1. Hồ sơ giải quyết khiếu nại:

UBND quận C chưa nhận được đơn khiếu nại của ông Đỗ Minh T liên quan tới Quyết định thu hồi đất của UBND quận C; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND quận C; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND quận C khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Trụ sở Bộ C, số D P, phường M, quận C.

2. Hồ sơ liên quan đến việc ban hành Quyết định cưỡng chế:

2.1 Hồ sơ trình UBND quận C ban hành Quyết định thu hồi đất Ngày 11/3/2024, UBND quận C có Quyết định số 796/QĐ-UBND về việc thu hồi 123m² đất của ông Đỗ Minh T tại số A ngách B đường P, tổ A phường M, quận C để thực hiện dự án mở rộng Trụ sở Bộ C, số D P, phường M, quận C và các tài liệu có liên quan.

* Liên quan tới việc thu hồi đất của Đỗ Minh T để thực hiện dự án mở rộng Trụ sở Bộ C, số D P, phường M, quận C:

Sau khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, tổng diện tích đất thu hồi của ông Đỗ Minh T hiện là 190,1m². Hiện Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận C đang hoàn thiện hồ sơ để điều chỉnh, bổ sung Quyết định thu hồi đất theo quy định.

2.2 Hồ sơ trình Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Ngày 01/4/2024, UBND quận C có Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đỗ Minh T do không chấp hành Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Trụ sở Bộ C, số D P, phường M, quận C và các tài liệu có liên quan.

2.3 Hồ sơ liên quan đến trình tự, thủ tục thực hiện cưỡng chế thu hồi đất.

3. Hồ sơ liên quan đến nguồn gốc đất thu hồi do ông Đỗ Minh T quản lý và sử dụng:

- Giấy xác nhận số 177/UBND-ĐC ngày 20/01/2024 của UBND phường M (trước khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất);

- Giấy xác nhận số 302/UBND-ĐC ngày 14/5/2024 và Văn bản số 1181/UBND-ĐC ngày 12/11/2024 của UBND phường M (sau khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất).

4. Ý kiến của UBND quận C, Chủ tịch UBND quận C về nội dung khởi kiện của ông Đỗ Minh T:

Trên cơ sở các tài liệu có liên quan, UBND quận C có Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng Trụ sở Bộ C, số D P, phường M, quận C đúng theo quy định tại thời điểm giải quyết.

Do ông Đỗ Minh T không thực hiện Quyết định thu hồi đất theo quy định, UBND quận C có Quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C, số D P, phường M, quận C đúng theo quy định tại thời điểm giải quyết.

Hiện UBND quận C đang thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung sau khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất cho ông Đỗ Minh T và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

Ý kiến của người bị kiện – UBND phường P:

1. Liên quan đến các Quyết định thu hồi đất và hỗ trợ, bồi thường tái định cư khi nhà nước thu hồi của hộ gia đình ông Đỗ Minh T để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C, số D P, phường M thành phố Hà Nội:

- Ngày 23/06/2023 UBND quận C ban thành thông báo 187/TB-UBND Thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

- Ngày 10/3/2025, Công an phường M đã có thông báo số 07/TB-CAMD về việc điều chỉnh bổ sung xác nhận ngày 08/12/2023 của Công an phường M. Nội dung điều chỉnh như sau :

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (theo sổ hộ khẩu): Số A P, tổ A, phường M, quận C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (theo địa chỉ thực tế): Số A ngách B đường P, M, Cầu G.

Địa chỉ GPMB: Số A ngách B đường P, tổ A, phường M, quận C, Hà Nội.

- Ngày 29/07/2023 UBND phường M ban hành Thông báo số 92/TB-UBND về việc tổ chức triển khai công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và xác nhận nguồn gốc đất để thực hiện GPMB dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

- Ngày 11/03/2024 UBND quận C ban hành Quyết định số 796/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

- Ngày 11/03/2024 UBND quận C ban hành Quyết định số 797/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

- Ngày 01/04/2025 UBND quận C ban hành Quyết định 1088/QĐ. UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Dự án Mở rộng trụ sở Bộ C số 47 P tại phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

- Sau khi Cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình ông Đỗ Minh T tại thửa đất số 15 ngách B đường P, M, Cầu G, Hà Nội (nay là phường P, Hà Nội). Tổ công tác

giúp việc Hội đồng BT, HT&TĐC quận C đã lập biên bản phúc tra, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất phục vụ công tác Giải phóng mặt bằng dự án. UBND phường M đã có xác nhận nguồn gốc đất số 302/UBND-ĐC ngày 14/5/2024 và số 1181/UBND-ĐC ngày 12/11/2024 điều chỉnh bổ sung cho xác nhận số 177/UBND-ĐC ngày 20/01/2024 của UBND phường M. Đến ngày 27/12/2024, UBND quận C đã ra Quyết định số 3729/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà Nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, Cầu G, Hà Nội (nay là phường P, Hà Nội) quyết định: Người sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi: Ông Đỗ Minh T; Địa chỉ thửa đất bị thu hồi: Số A ngách B đường P, M, Cầu G, Hà Nội (nay là phường P, Hà Nội), diện tích đất thu hồi: 190,1m²; Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ sau khi điều chỉnh bổ sung: 2.581.782.825 đồng (Hai tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn, tám trăm hai mươi lăm đồng chẵn) và 01 lô đất tái định cư LK5-15, diện tích 60,76m² tại dự án Xây dựng HTKT phía Đông Nam thôn C, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Theo hồ sơ bản giao, ông Đỗ Minh T chưa liên hệ với các cơ quan liên quan để nhận tiền bồi thường và nhận lô đất tái định cư trên.

- Trong hồ sơ có bản Xác nhận hộ khẩu thường trú của Công an phường M đề ngày 08/12/2023 đối với hộ gia đình ông Đỗ Minh T có hộ khẩu thường trú tại số A ngách B đường P, M, Cầu G, Hà Nội nay là phường P, Hà Nội để xác định hộ gia đình nhà ông T ăn ở thực tế tại địa chỉ trên. Ngày 10/3/2025, Công an phường M đã có thông báo số 07/TB-CAMD về việc điều chỉnh bổ sung xác nhận ngày 08/12/2023 của Công an phường M. Các bản xác nhận này là căn cứ để báo cáo Hội đồng Giải phóng mặt bằng quận C thực hiện việc đền bù GPMB theo quy định.

- Theo các Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 302/UBND-ĐC ngày 14/5/2024; văn bản số 1181/UBND-ĐC ngày 12/11/2024 về việc điều chỉnh thông tin giấy xác nhận số 302/UBND-ĐC ngày 14/5/2024 của UBND phường M, gia đình ông Đỗ Minh T không có ai ăn ở, sinh sống thực tế tại số A ngách B đường P, M, Cầu G, Hà Nội nay là phường P, Hà Nội nên không được hưởng tiền hỗ trợ tái định cư nêu trên. Bản xác nhận ngày 08/12/2023 không ảnh hưởng đến việc kiểm đếm, đo đạc diện tích đất và tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình ông T thực hiện theo quy định để phục vụ việc lập phương án Giải phóng mặt bằng.

Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa, ông Đỗ Minh T rút yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính về hành vi lạm quyền, làm sai quy định của pháp luật, không cung cấp các tài liệu văn bản hồ sơ liên quan đến dự án thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, cưỡng chế đối với hộ ông Đỗ Minh T của Chủ tịch và UBND quận C, Chủ tịch và UBND phường M.

Ông T vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với quyết định hành chính đã nêu tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/12/2025.

Ông T đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết đối với Quyết định thu hồi đất bổ sung số 786/QĐ-UBND ngày 15/4/2025; Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND quận C về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Ông T sẽ khởi kiện các Quyết định trên trong vụ án hành chính khác.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Minh T đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh T, cụ thể: Tuyên hủy các Quyết định số 796/QĐ-UBND; Quyết định số 797/QĐ-UBND; Quyết định số 1088/QĐ-UBND. Yêu cầu UBND phường P bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông T sau khi thu hồi đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhận định không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về yêu cầu hủy các Quyết định số 796, 797 ngày 11.3.2024 và Quyết định 1088 ngày 1.4.2024. Tại phiên tòa ông T tự nguyện rút các yêu cầu khởi kiện khác, do đó đình chỉ các yêu cầu này; Tại các đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa ông T không yêu cầu xem xét, giải quyết đối với Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 786 ngày 15.4.2025 về thu hồi bổ sung 67,2m², ông T sẽ khởi kiện các Quyết định trên trong vụ án hành chính khác. Do đó, không xem xét hai quyết định này, dành quyền khởi kiện cho ông T khi ông có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013; Luật đất đai năm 2024; Nghị định 43/2014; Nghị định 45/2014; Nghị định 47/2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh T yêu cầu hủy 3 quyết định hành chính số 796, 797 ngày 11.3.2024 và Quyết định 1088 ngày 1.4.2024.

Đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện ông T xin rút.

+ Án phí: Ông T chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Đỗ Minh T khởi kiện hành vi hành chính và yêu cầu hủy Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà

Nội; Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch UBND quận C về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Vụ án được thụ lý trước ngày 01/7/2025, đây là khởi kiện về hành vi hành chính và Quyết định hành chính nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Về thời hiệu: Ngày 01/4/2024, Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND. Ngày 11/3/2024, UBND quận C ban hành Quyết định số 796/QĐ-UBND; Quyết định số 797/QĐ-UBND. Ngày 15/4/2024, ông Đỗ Minh T nộp Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là đảm bảo thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Xác định các văn bản: Thông báo thu hồi đất số 187; Quyết định thu hồi đất bổ sung số 786/QĐ-UBND ngày 15/4/2025; Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND quận C về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án: Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Quyết định 2015/QĐ-UBND ngày 3.3.2025 của UBND huyện Đ giao đất ở tái định cư đối với ông Đỗ Minh T là quyết định hành chính liên quan. Tại phiên tòa, ông T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với Quyết định số 786/QĐ-UBND và Quyết định số 3729/QĐ-UBND. Ông T sẽ khởi kiện trong vụ án hành chính khác.

Xác định tư cách đương sự: Xác định tư cách của đương sự: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai. Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Do có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp. Trong vụ án này, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận C; UBND phường M, quận C trong vụ án này là Chủ tịch và UBND phường P, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, có mặt: ông T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Chủ tịch và UBND phường P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

Tại phiên tòa, ông T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính về hành vi lạm quyền, làm sai quy định của pháp luật, không cung cấp các tài liệu văn bản hồ sơ liên quan đến dự án thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư,

cưỡng chế đối với hộ ông Đỗ Minh T của Chủ tịch và UBND quận C, Chủ tịch và UBND phường M.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính về hành vi lạm quyền, làm sai quy định của pháp luật, không cung cấp các tài liệu văn bản hồ sơ liên quan đến dự án thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, cưỡng chế đối với hộ ông Đỗ Minh T của Chủ tịch và UBND quận C, Chủ tịch và UBND phường M.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét tính hợp pháp về hình thức, thẩm quyền và nội dung của quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính liên quan:

[2.1.1] Về hình thức, trình tự, thẩm quyền: Văn bản trình bày đúng với quy định tại Điều 8 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và các quy định của pháp luật; đã ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành và trích yếu nội dung văn bản; các căn cứ trích dẫn pháp luật và văn bản có liên quan đã ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản.

Văn bản được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP. UBND quận C ban hành Quyết định số 796/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 797/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Đỗ Minh T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. Do gia đình ông T không chấp hành quyết định thu hồi đất nên chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 1088/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng thẩm quyền theo Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về nội dung:

+ Về nguồn gốc đất:

Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất:

Theo trình bày của đương sự và tài liệu có trong hồ sơ xác định thửa đất do hộ gia đình ông Đỗ Minh T sử dụng trước khi bị thu hồi ở địa chỉ số A ngách B đường P, M, Cầu G là một phần thửa đất số 30 tờ bản đồ số 5 theo bản đồ số quản lý năm 1994, diện tích 123m², loại đất: T.cư, chủ sử dụng: Tú.

Theo trình bày của ông T và các tài liệu được UBND xã M chứng nhận xác định các nội dung sau:

+ Giấy sử dụng đất số 48/5.1.1987 của UBND thành phố U về việc cho phép UBND xã M được sử dụng 1,1ha để xây dựng khu dân dân đợt 1;

+ Theo các giấy xác nhận ngày 2/11/1999 và 6/7/1999 thể hiện nội dung năm 1991 ông T1 được HTX N cấp 120m² đất dân dân, có vị trí phía đông giáp ruộng HTX, phía tây giáp nhà ông T2, Nam giáp nhà ông K1, B giáp nhà ông K.

+ Trên trích lục bản đồ ngày 7/7/1999 UBND phường M xác định có nhà trên đất. Như vậy có căn cứ xác định diện tích đất hộ gia đình ông T sử dụng là đất do HTX cấp đất giãn dân từ năm 1991. Gia đình ông T xây dựng nhà cấp 4 sinh sống ổn định, không tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

Với các tài liệu này có căn cứ xác định diện tích 123m² tại thửa đất số 30 tờ bản đồ số 5 theo bản đồ số quản lý năm 1994, diện tích 123m² có địa chỉ tại số A ngách B đường P là đất dân dân ông T sử dụng từ 1991 đến khi bị cưỡng chế. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, diện tích đất Hợp tác xã đã giao cho ông Đỗ Minh T thuộc trường hợp đất giao không đúng thẩm quyền từ năm 1991. Diện tích đất ông Đỗ Minh T sử dụng đủ điều kiện được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

*Xét Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội:

Về căn cứ thu hồi đất và tính chất dự án:

Dự án Mở rộng trụ sở Bộ C Phạm Văn Đ là dự án phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ C và UBND thành phố U chấp thuận chủ trương. Căn cứ quyết định số 36/9.5.2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mở rộng trụ sở BCA 47 đường Phạm Văn Đồng; ngày 15/6/2023 Bộ trưởng BCA đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; ngày 22/2/2023 UBND thành phố U phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của quận C; ngày 6/6/2023 Sở tài nguyên tổ chức xác định tọa độ mốc tại thực địa; Căn cứ vào các hồ sơ pháp lý xác định dự án đủ điều kiện thu hồi đất theo Điều 63, Luật Đất đai năm 2013.

Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, UBND Quận C đã có Thông báo thu hồi đất số 187/TB-UBND ngày 23.6.2.23 đối với ông Đỗ Minh T.

Về Quyết định 786/QĐ-UBND ngày 15.4.2025 của UBND Quận C thu hồi đất (bổ sung) đối với hộ ông T 67,1m², tại số A ngách B đường P. Diện tích đất thu hồi bổ sung theo kết quả phúc tra đo đạc kiểm đếm sau cưỡng chế thu hồi đất. Lý do thu hồi: Để thực hiện Dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, M, Cầu G, Hà Nội theo quy định.

Ngày 14/5/2024 UBND phường M đã ban hành Giấy xác nhận về việc sử dụng đất...số 302/UBND-ĐC (điều chỉnh bổ sung giấy xác nhận số 177/UBND-ĐC ngày 20/01/2024), có nội dung:

- Tổng diện tích ông T sử dụng: 190,1 m² trong đó 123m² gia đình đã sử dụng ổn định để ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 và 67,1m² đất là phần diện tích gia đình lần, chiếm sử dụng vào mục đích để ở từ sau 1/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thuộc quỹ đất do UBND phường quản lý.

Việc ban hành thông báo thu hồi đất và các quyết định thu hồi đất đúng theo trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của luật đất đai.

Đây là trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61 Luật Đất đai năm 2013. Việc thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án này không phụ thuộc vào sự đồng ý của người sử dụng đất. Do đó, việc ông Đỗ Minh T cho rằng chưa đồng thuận hoặc chưa được cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý không là căn cứ pháp luật để hủy bỏ quyết định thu hồi đất. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc hủy Quyết định thu hồi đất số 796/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C.

*Xét Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội:

+ *Về Giấy xác nhận nguồn gốc đất, tài sản trên đất:*

Ngày 20/01/2024 UBND phường M ban hành Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất thu hồi; thông tin về số hộ gia đình, nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại đại chỉ thu hồi đất ở để thực hiện dự án... số 177/UBND-ĐC. Theo đó xác nhận:

Người sử dụng đất và người sở hữu tài sản trên đất là ông Đỗ Minh T. Địa chỉ thửa đất bị thu hồi: Số A, ngách 233/1 đường P, tổ A phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Vị trí thửa đất: Vị trí 4 đường Phạm Văn Đ.

- Tổng diện tích sử dụng: 123m²; thu hồi 123m²
- Không có tài sản, hoa màu trên đất.
- Nguồn gốc: đất có nguồn gốc đất nông nghiệp theo bản đồ năm 1986 (thuộc thửa đất số 5 tờ bản đồ số 2 diện tích 4554m² loại đất ruộng, chủ sử dụng HTX). Quá trình sử dụng, người sử dụng đất tự ý sử dụng, tự chuyển đổi sử dụng vào mục đích để ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004, thuộc một phần thửa đất theo bản đồ, sổ quản lý các thời kỳ (bản đồ, sổ quản lý năm 1994, thuộc một phần thửa đất số 30 tờ bản đồ số 5, diện tích 132m², loại đất T.cư, chủ sử dụng: Tú). Không thuộc quỹ đất công do UBND phường quản lý. Do người sử dụng đất không hợp tác điều tra và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng đất của gia đình. UBND phường M đã căn cứ theo bản đồ, sổ quản lý năm 1986, 1994, phiếu lấy ý kiến dân cư và Biên bản họp xét duyệt nguồn gốc đất ngày 13/01/2024 để xác định thời điểm sử dụng đất và nguồn gốc sử dụng đất đối với trường hợp ông Đỗ Minh T. Thông tin sẽ được điều chỉnh khi người có đất thu hồi hợp tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

- Ngoài ra giấy xác nhận còn có nội dung khác về tình trạng nhà ở, đất ở nơi khác trong địa bàn phường M...

Ngày 14/5/2024 UBND phường M đã ban hành Giấy xác nhận về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất thu hồi; thông tin về số hộ gia đình, nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại đại chỉ thu hồi đất ở để thực hiện dự án...số 302/UBND-ĐC (điều chỉnh bổ sung giấy xác nhận số 177/UBND-ĐC ngày 20/01/2024). Theo đó:

- Tổng diện tích sử dụng: 190,1 m² trong đó 123m² gia đình đã sử dụng ổn định để ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004 và 67,1m² đất là phần diện tích gia đình lấn, chiếm sử dụng vào mục đích để ở từ sau 1/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 thuộc quỹ đất do UBND phường quản lý.

- Kê khai các công trình trên đất như: nhà 2 tầng 1 tum, các công trình nhà 1 tầng (các nhà trọ cho thuê)....

Giấy xác nhận số 302/UBND-ĐC vẫn giữ nguyên nội dung "Do người sử dụng đất chưa hợp tác điều tra và cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình quản lý, xây dựng công trình trên đất của gia đình. UBND phường M đã căn cứ theo bản đồ, sổ quản lý năm 1994, Phiếu lấy ý kiến dân cư và Biên bản họp xét duyệt nguồn gốc đất ngày 22/4/2024 để xác định thời điểm sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng công trình trên đất đối với trường hợp ông Đỗ Minh T. Thông tin sẽ được điều chỉnh khi người có đất thu hồi hợp tác cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng đất, xây dựng công trình trên đất của gia đình".

Ngày 12/11/2024 UBND phường M ban hành văn bản số 1181/UBND-ĐC về việc điều chỉnh thông tin tại Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 302/UBND-ĐC ngày 14/5/2024 của UBND phường M bổ sung thông tin: về diện tích đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất ở: 190,1m²; về việc ông T có nhà đất khác trên địa bàn phường M; có tranh chấp ngõ đi (thuộc 1 phần diện tích 67,1 m² đất do UBND phường quản lý, gia đình lấn, chiếm sử dụng vào mục đích để ở) và giữ nguyên các nội dung khác của Giấy xác nhận 302/UBND-ĐC.

+ Về vị trí đất bị thu hồi:

Người khởi kiện trình bày vị trí đất thu hồi thuộc địa chỉ số A đường P, tổ A, phường M, quận C, thành phố Hà Nội tương ứng vị trí 1 đường Phạm Văn Đồng, không phải vị trí 4 như trong Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Tại Đơn xin xác nhận ngày 23/5/2000 của ông Đỗ Minh T có nội dung: “năm 1991 tôi được UBND phường M cấp cho tôi một mảnh đất thuộc đất giãn dân. Gia đình tôi có làm một lối đi rộng 1,35m vì lối đi hẹp gia đình tôi có xây tường mương và đặt tấm ba nèn để mở rộng lối đi, chiều rộng của mương là 0,6m...”.

Tại các biên bản họp tại khu dân cư các ngày 19/4/2024, 13/1/2024 và Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư, xác định: việc gắn biển số 198 là gắn nhờ trên tường nhà ông Kiều Đình K1, còn vị trí thửa đất không nằm tại vị trí đặt biển số nhà. Theo bản đồ năm 1994, lối đi ra của thửa đất là ngách 233/1 đường Phạm Văn Đ và không có ngõ đi ra đường Phạm Văn Đ.

Đồng thời với việc so sánh giữa xác nhận vị trí thửa đất tại đơn xin xác nhận ngày 6/7/1999 của ông T (có xác nhận là đúng của HTX N), bản vẽ sơ đồ mặt bằng khu đất do ông Tú T3 vẽ và cung cấp cho tòa án; hồ sơ kỹ thuật thửa đất không thể hiện diện tích đất bị thu hồi thuộc mặt đường (vị trí 1) đường Phạm Văn Đ.

Theo ông T trình bày, hàng năm ông vẫn nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của nhà nước và không có thắc mắc khiếu nại gì. Thông báo nộp thuế lần 1 năm 2014 ngày 05/5/2014 của Chi cục Thuế quận C do ông T nộp tại Tòa án, có nội dung: *Căn cứ vào thông tin kê khai của người nộp thuế và thông tin xác định của các cơ quan chức năng..... Người nộp thuế: Đỗ Minh T. Địa chỉ thửa đất: Số A P, Tổ A, phường M, quận C, Hà Nội. Vị Trí 4.*

Từ các tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xác định vị trí thửa đất bị thu hồi là vị trí 1 đường Phạm Văn Đồng như ông T yêu cầu.

+ Tại Biên bản về việc nhận lại tài sản đã được di chuyển khỏi khu vực cưỡng chế thu hồi ngày 19/4/2024 của UBND phường M, ý kiến của ông Phạm Ngọc P là cảnh sát khu vực Công an phường Mai Dịch:

“Theo hồ sơ quản lý thì trước đất địa chỉ của ông Đỗ Minh T là số A đường P, còn địa chỉ mới hiện nay là số A, ngách B đường P, tổ A, phường M, quận C.”

Ngày 08/12/2023 của Công an phường M có xác nhận về nhân khẩu của gia đình ông T có nội dung:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi giải phóng mặt bằng: số A ngách B đường P.

Ngày 10/3/2025, Công an phường M đã có thông báo số 07/TB- CAMD về việc điều chỉnh bổ sung xác nhận ngày 08/12/2023 của Công an phường M. Nội dung điều chỉnh như sau:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (theo sổ hộ khẩu): Số A P, tổ A, phường M, quận C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (theo địa chỉ thực tế): Số A ngách B đường P, M, Cầu G.

Địa chỉ GPMB: Số A ngách B đường P, tổ A, phường M, quận C, Hà Nội.

Xét thấy, việc xác nhận nhân khẩu của công an trên địa chỉ thu hồi đất nhằm xác định tình trạng sinh sống, sổ nhân khẩu sinh sống để đảm bảo quyền và lợi ích của người sinh sống trên đất bị thu hồi. Ông T xác định là chủ sử dụng của đất bị thu hồi và diện tích bị thu hồi tại địa chỉ số A ngách B đường P, M, Cầu G là đúng trên thực tế, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Quyết định 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 được ban hành căn cứ trên Giấy xác nhận 177/ UBND-ĐC ngày 20/01/2024 có các thông tin không chính xác nên Ủy ban nhân dân phường M đã sửa đổi, bổ sung sau này tại Giấy xác nhận 302/ UBND-ĐC ngày 14/5/2024 và 1181/ UBND-ĐC ngày 12/11/2024 do đó, Quyết định 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 không phù hợp với thực tế và biên bản kiểm đếm vì vậy có căn cứ để hủy quyết định này.

Tuy nhiên, trên cơ sở của Giấy xác nhận số 177/UBND-ĐC và các Giấy xác nhận điều chỉnh, bổ sung 302/ UBND-ĐC; 1181/ UBND-ĐC, ngày 27/12/2024, UBND quận C ban hành Quyết định 3729/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M,

quận C, thành phố Hà Nội và Quyết định 2015/QĐ-UBND ngày 3.3.2025 của UBND huyện Đ giao đất ở tái định cư đối với ông Đỗ Minh T. Địa chỉ thửa đất bị thu hồi số A ngách B đường P, M, Cầu G, Hà Nội. Diện tích đất thu hồi: 190,1m². Theo đó ông T được hưởng các khoản sau:

- Tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là 123m² x 49.700.000đ = 6.113.100.000đ (áp dụng đơn giá vị trí 3 theo mục 7 thông báo số 506/31.10.2023 của UBND thành phố)

- Tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất 353.436.575đ (tính đơn giá 50% với các công trình xây dựng năm 1998; đơn giá 0% với các công trình sau 2004)

- Tổng tiền bồi thường hỗ trợ: 6.466.536.575đ

- Khấu trừ nghĩa vụ tài chính đối với 123m²: (90m² x 18.885.000đ x 50%) - (33m² x 18.885.000đ x 1,75 x 100%) = 1.940.433.750đ

- Tiền sử dụng đất khi giao tái định cư: 1.944.320.000đ

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ sau khi điều chỉnh bổ sung: 2.581.782.825 đồng và 01 lô đất tái định cư LK5-15, diện tích 60,76m² tại dự án Xây dựng HTKT phía Đông Nam thôn C, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Theo hồ sơ bàn giao, ông Đỗ Minh T chưa liên hệ với các cơ quan để nhận tiền bồi thường và nhận lô đất tái định cư trên.

UBND quận C đã áp dụng đơn giá đất vị trí 3 để tính giá trị đất (vị trí 4) cho ông T theo mục 7 thông báo số 506/31.10.2023 của UBND thành phố là có lợi cho người khởi kiện. Việc tính đơn giá xây dựng là phù hợp với quy định 10/2017 của UBND thành phố và đơn giá của Sở tài chính.

Tại Điều 3 của Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND quận C có nội dung: “ *Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C và có hiệu lực kể từ ngày ký.* ” . Do đó, Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C đã được điều chỉnh, thay đổi bởi Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND quận C nên không có căn cứ hủy Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C vì đã được điều chỉnh, bổ sung bởi quyết định hành chính có hiệu lực khác. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T không có căn cứ chấp nhận.

*Xét Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch UBND quận C về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Dự án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện UBND quận C đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định tại các Điều 67, 69 và 70 Luật Đất đai năm 2013. Cụ thể, từ tháng 6 năm 2023 đã ban hành thông báo thu hồi đất; tổ chức điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; nhiều lần vận động, thuyết phục ông Đỗ Minh T phối hợp thực hiện; áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc do ông Đỗ Minh T không hợp tác; công khai, lấy ý kiến đối với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Như vậy, không có căn cứ cho rằng việc thu hồi đất và tổ chức cưỡng chế là đột ngột, không đúng trình tự, thủ tục như trình bày của người khởi kiện.

Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1088/QĐ-UBND được ban hành sau khi ông Đỗ Minh T không chấp hành Quyết định thu hồi đất, đã được giao và niêm yết hợp lệ. Việc tổ chức cưỡng chế được thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt, có thành lập Ban cưỡng chế, có thông báo thời gian, địa điểm, có lập đầy đủ biên bản phá khóa, kiểm kê, niêm phong, bảo quản và bàn giao tài sản theo đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc cưỡng chế được thực hiện trái quy định của pháp luật.

Lời trình bày của ông Đỗ Minh T cho rằng việc cưỡng chế được thực hiện trong đêm không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các biên bản cưỡng chế đều được lập vào ngày 10/4/2024 theo kế hoạch đã được phê duyệt. Người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ chứng minh có hành vi cưỡng chế trái thời gian hoặc ngoài kế hoạch. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận lập luận cho rằng việc cưỡng chế xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch UBND quận C về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính liên quan đều được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định pháp luật đất đai tại thời điểm ban hành. Quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Minh T đã được xem xét, bảo đảm thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

-Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đỗ Minh T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 116, khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính về hành vi lạm quyền, làm sai quy định của pháp luật, không cung cấp các tài liệu văn bản hồ sơ liên quan

đến dự án thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, cưỡng chế đối với hộ ông Đỗ Minh T của Chủ tịch và UBND quận C, Chủ tịch và UBND phường M.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Minh T về việc yêu cầu hủy: Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Chủ tịch UBND quận C về việc cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng trụ sở Bộ C P, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Ông Đỗ Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng ông T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023775 ngày 19/9/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP+HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tiến Dũng

